

Số: 15/KHPT-MNPL

Phú La, 02 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH
PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

PHẦN MỞ ĐẦU

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ của trẻ em. Những kỹ năng mà trẻ tiếp thu được qua chương trình GDMN sẽ là nền tảng cho việc học tập sau này.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược của nhà trường nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và giải pháp trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng kế hoạch chiến lược của trường Mầm non Phú La là hoạt động có ý nghĩa, quan trọng góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo quận Hà Đông theo Đề án 03-ĐAQU Hà Đông nhằm phát triển giáo dục quận Hà Đông theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hội nhập với các nước trên thế giới giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2025-2030

I. NỘI DUNG

1. Tổng quan chung:

Trường Mầm non Phú La nằm trong khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La là Trường mầm non công lập thuộc sự quản lý của phòng GDĐT quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội .

Nhà trường có tổng diện tích đất 5594m² và tổng diện tích sàn sử dụng là 7806,6m², trong đó có 20 phòng học, 16 phòng chức năng, có 01 bếp ăn để phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ 24 - 72 tháng tuổi.

Nhà trường tổ chức 20 nhóm, lớp học với số lượng học sinh theo học tại trường 835 trẻ được phân chia theo độ tuổi vào các nhóm, lớp. Toàn trường có 02 nhóm trẻ, 18 lớp mẫu giáo: 05 lớp MG Bé, 05 lớp MG Nhỡ, 08 lớp MG Lớn.

Tổng số CB, GV, NV là 63 đồng chí, trong đó đội ngũ giáo viên là 43 đồng chí có trình độ đạt chuẩn là 100%, trên chuẩn đạt tỷ lệ 88,4%

Nhà trường thực hiện nghiêm túc trong công tác tài chính, đảm bảo thu-chi đúng và đủ theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên, đảm bảo công khai và dân chủ.

II. THỰC TRẠNG

1. Thực trạng dân số hiện nay và dự báo dân số đến năm 2025

Số hộ dân trên địa bàn phường Phú La: 7000 hộ với khoảng gần 27.000 nhân khẩu.

Tổng số trẻ từ 0 - 5 tuổi trên địa bàn phường Phú La năm 2021 là: 1830 trẻ

Tổng số trẻ từ 0 - 5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh của nhà trường (10 tổ dân phố; khu đô thị Văn Phú; 3 tòa nhà VictoriA; 3 tòa Therkapr; khu liên kề Lacatas; tòa nhà CT12; Chung cư Vinaconex là: 1483 trẻ.

Trong đó: Trẻ 5 tuổi: 397 trẻ

Trẻ 4 tuổi: 396 trẻ

Trẻ 3 tuổi: 310 trẻ

Trẻ 2 tuổi: 220 trẻ

Trẻ dưới 2 tuổi: 160 trẻ

Dự báo số trẻ từ 0 - 5 tuổi toàn phường đến năm 2025 khoảng 2000 trẻ

2. Thực trạng cơ sở vật chất, quy mô trường lớp, phòng học, phòng chức năng, điều kiện dạy và học

- Nhà trường được xây dựng kiên cố. Có khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển trường đảm bảo. Cơ sở vật chất nhà trường được trang bị đầy đủ, đồng bộ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo cho công tác chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng trẻ. Nhà trường có 20 khu nhà vệ sinh khép kín cho trẻ, có các phòng chức năng, các phòng làm việc khác đúng theo yêu cầu. Các khu vực sân chơi, khu vực sinh hoạt chung như khu để xe của giáo viên, khu sinh hoạt tập thể cho trẻ, khu vệ sinh chung, hiên chơi của trẻ đều có và đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng, an toàn cho trẻ khi sử dụng.

- Hệ thống đồ dùng đồ chơi ngoài trời và trong lớp được trang bị đầy đủ và đảm bảo đúng các quy định liên quan đến tiêu chuẩn đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học dùng cho giáo dục giáo dục của BGD&ĐT cụ thể như sau:

- Số phòng học: 20 phòng

Trong đó:

+13 phòng có diện tích 121m²

+ 02 phòng có diện tích: 77m²

+ 05 phòng có diện tích: 116m²

- Bếp ăn: Có 01 bếp ăn, hệ thống bếp một chiều với đầy đủ thiết bị nuôi dưỡng theo quy định trường chuẩn quốc gia. Tổng diện tích: 138m²

- Phòng chức năng: 16 phòng trong đó có: (01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng; 02 phòng nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất; 01 khu phát triển thể chất; 01 phòng Hội trường; 01 phòng tiếng anh; 01 phòng kho; 01 phòng nghỉ dành cho nhân viên; 01 phòng y tế; 01 phòng bảo vệ; 02 nhà để xe dành cho CB, GV, NV.

- Sân chơi diện tích: 1.646m² được lát gạch chống trơn, 50% sân chơi được trải thảm cỏ nhân tạo

- 20/20 nhóm lớp có tương đối đầy đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Thực trạng nhà trường:

3.1. Đội ngũ:

a. Ban giám hiệu:

- Số lượng: 03 đ/c

* Chất lượng: Trình độ chuyên môn: 3/3 đ/c trình độ Đại học SPMN đạt 100%

- Trình độ lý luận chính trị: 3/3 đ/c đạt 100%

- Quản lý giáo dục: 3/3 đ/c đạt 100%

- Quản lý nhà nước: 3/3 đ/c đạt 100%

Công tác tổ chức quản lý của BGH: BGH đoàn kết nhất trí, nhiệt tình, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng cơ sở vật chất nhà trường nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm. Xây dựng kế hoạch có tính khả thi sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của CB, GV, NV nhà trường.

b. Giáo viên:

Số lượng: 43 đ/c (36 biên chế và 07 hợp đồng). Theo thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT ngày 16/3/2015 của BGD&ĐT quy định về danh mục khung vị trí làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thì hiện nay nhà trường đảm bảo số lượng giáo viên.

*** Chất lượng:**

- Trên chuẩn: (CĐ-ĐH): 37/43 đ/c đạt 86%
- Đạt chuẩn (TC): 06/44 đ/c đạt 14%

c. Nhân viên:

** Số lượng: 17 người. Trong đó*

- Biên chế: Kế toán: 01 đ/c
- Hợp đồng quận: Nhân viên nấu ăn: 13 đ/c
- Hợp đồng trường: Nhân viên bảo vệ và lao công: 03 đ/c

** Chất lượng: (Không tính lao công bảo vệ)*

- Trên chuẩn: (CĐ-ĐH): 11/14 đồng chí đạt 78,6%
- Đạt chuẩn (TC): 03/14 đồng chí đạt 21,4%

Đội ngũ CB, GV, NV nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, đạt thành tích trong các hội thi GV, NV giỏi cấp quận, sáng kiến kinh nghiệm đạt loại A cấp trường, loại B cấp quận.

4. Thực trạng về quy mô học sinh và dự báo số học sinh đến năm 2025

Thực trạng về quy mô học sinh: Tại thời điểm tháng 1/2021, toàn trường có 20 nhóm lớp với tổng số 835 học sinh

Trong đó: Mẫu giáo: 775 học sinh; Nhà trẻ: 60 học sinh

* Dự báo số học sinh trên toàn phường Phú La đến năm 2025 khoảng trẻ; số trẻ từ 0-5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh ước tính: 2.000 trẻ; số trẻ ra lớp ước tính: 1.830 trẻ, trong đó trẻ học tại các cơ sở MNTT là khoảng 830 trẻ; và học tại nhà trường 1.000 trẻ.

5. Thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường:

Nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày; Duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; Duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường đạt 100%, giảm tỷ lệ trẻ SDD xuống dưới 3%; 100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN

- 100% các nhóm, lớp xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp học đảm bảo yêu cầu về nội dung, thẩm mỹ và phù hợp với độ tuổi của trẻ theo định

hướng “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Các nhóm, lớp quản lý tốt hồ sơ, sổ sách của lớp và của trẻ.

- Xây dựng không gian sáng tạo, khu phát triển thể chất cho trẻ phù hợp
- Công tác đánh giá trẻ được triển khai thực hiện nghiêm túc. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao. Trẻ nhanh nhẹn, năng động và được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm.

6. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, đồng bộ của UBND quận Hà Đông, PGDDT quận, UBND phường Phú La.

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có chi bộ độc lập nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường. Có đầy đủ các tổ chức chính trị xã hội khác như Công đoàn, Đoàn thanh niên; có Hội đồng trường và các Hội đồng khác để chỉ đạo nhà trường và các Hội đồng khác để chỉ đạo nhà trường hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Đội ngũ CB, GV, NV nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có ý thức phấn đấu vươn lên, năng nổ trong công tác. CB, GV, NV có trình độ chuẩn và trên chuẩn. Một số giáo viên có kinh nghiệm và biết vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục trẻ. Có khả năng tuyên truyền với cha mẹ học sinh về chương trình giáo dục mầm non.

- Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, 100% các nhóm, lớp và các phòng chức năng có các trang thiết bị cơ bản để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

- Cha mẹ học sinh luôn nhiệt tình quan tâm ủng hộ, giúp đỡ các phong trào của nhà trường. Công tác tuyên truyền với phụ huynh cũng luôn được CB, GV, NV trong nhà trường thực hiện tốt. Công tác xã hội hóa giáo dục luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của phụ huynh học sinh.

- Công tác viết SKKN đã được các đồng chí CB, GV, NV chú trọng và có sự đầu tư.

- Việc ứng dụng CNTT vào trong các hoạt động của nhà trường phát triển, đặc biệt áp dụng hiệu quả vào công tác tuyển sinh trực tuyến đạt hiệu quả.

- BGH nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng cho đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường.

7. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân:

a. Khó khăn:

- Phòng, lớp chưa đủ yêu cầu để đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng cho trẻ vào học tại trường của cha mẹ học sinh.

- Trình độ chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều, nhiều giáo viên trẻ, mới vào nghề năng lực còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đặc thù 100% giáo viên đều là nữ, đang trong độ tuổi sinh sản và nuôi con nhỏ nên ảnh hưởng đến công tác nhân sự và công tác khác trong nhà trường. Số lượng giáo dục chưa đủ theo thông tư 06/2015 (thiếu 06 đồng chí)

b. Tồn tại:

- Một số giáo viên trẻ tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ hiệu quả chưa cao, chưa biết tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế.

- GV, NV nghỉ nhiều nên ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Chưa đáp ứng được nhu cầu cho con học tại trường của cha mẹ học sinh trên địa bàn.

c. Nguyên nhân:

- Đa số giáo viên trẻ mới về trường nên kinh nghiệm tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục còn hạn chế.

- Nhiều giáo viên trong thời kỳ nghỉ sinh và nuôi con nhỏ nên ảnh hưởng rất nhiều đến việc thực hiện kế hoạch và sắp xếp đội ngũ.

- Quy mô dân số cơ học của địa phương tăng quá nhanh nên không đáp ứng đủ nhu cầu cho con em vào học tại trường của CMHS.

III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của CMHS và các lớp nhân dân về chương trình giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay. Huy động mọi nguồn lực cho sự nghiệp giáo dục mầm non trên địa bàn phường Phú La.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu đổi mới góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non trên địa bàn phường Phú La.

- Làm tờ trình đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường. Tăng cường công tác tham mưu các cấp lãnh đạo để dành quỹ đất xây thêm 01 trường mầm non công lập trên địa bàn phường để đáp ứng nhu cầu gửi con của cha mẹ học sinh. Tăng cường cải tạo cơ sở vật chất, nâng cấp các công trình đang sử dụng để giữ vững trường Chuẩn quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng cấp độ 3.

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV trong trường yêu nghề, yêu trẻ, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện công bằng trong giáo dục mầm non. Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ hướng tới đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực, giúp trẻ mầm non phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ có khả năng tự phục vụ, biết chia sẻ, biết yêu thương làm tiền đề để hình thành nhân cách, phẩm chất năng lực, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ vào lớp 1.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi trên địa bàn phường, hướng tới đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo vào năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Huy động trẻ trong độ tuổi đi học, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Huy động ít nhất 45% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ nhà trẻ, 80% trẻ e trong độ tuổi mẫu giáo; 100% trẻ e 5 tuổi đi học, tiếp tục phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

- 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. Giảm tỷ lệ trẻ SDD xuống dưới 2%, khống chế trẻ tỷ lệ thừa cân béo phì. 95% trẻ đạt chuẩn phát triển. Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ I và cấp độ 2 kiểm định chất lượng giáo dục.

2.2. Xây dựng, quy hoạch trường lớp theo hướng hiện đại hóa và tiếp cận hội nhập quốc tế.

- Tăng cường công tác cải tạo, sửa chữa đường lớp theo hướng hiện đại hóa; Tích cực làm tốt công tác tham mưu đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường, 100% các nhóm, lớp có công trình vệ sinh hiện đại để sử dụng.

- Tiếp tục xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, nhiều cây xanh, cây cảnh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm tra đánh giá công tác quản lý, giáo dục trẻ. Quy hoạch sân chơi, các phòng chức năng theo hướng hiện đại phục vụ các hoạt động học tập vui chơi của trẻ.

- 100% nhóm, lớp có đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định, đảm bảo hiện đại, lắp đặt hạ tầng CNTT. Triển khai trang Web của nhà trường, sử dụng phần mềm quản lý nhân sự, quản lý cơ sở vật chất, quản lý nuôi dưỡng, quản lý chương trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống camera nội bộ; thay thế hệ thống âm ly, loa đài toàn trường; thay thế ti vi đủ 100% nhóm, lớp phục vụ các hoạt động của trẻ.

2.3. Xây dựng phát triển đội ngũ

- 100% các nhóm, lớp có đủ giáo viên theo TT06

- 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trên 98% giáo viên có trình độ từ Cao đẳng SPMN trở lên; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp (trong đó 20% đạt tốt 80% đạt khá và đạt).

- 55% giáo viên là Đảng cộng sản Việt Nam.

- 100% giáo viên được bồi dưỡng năng lực xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu mới. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và triển khai “chương trình nhà trường” nhằm tăng thời lượng cho trẻ tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm, tình yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, các hoạt động ngoại khóa, giao lưu tập thể, tăng cường các kỹ năng thực hành cuộc sống phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

IV. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ tiêu:

1.1. Cơ sở vật chất:

- Duy trì cơ sở vật chất, đảm bảo Trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3. Tăng cường công tác kiểm tra rà soát, thay thế các thiết bị đã cũ, hỏng bằng các thiết bị mới hiện đại phục vụ các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ cụ thể như sau:

a. Cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng - chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh:

- Nhà trường lắp đặt hệ thống máy lọc nước phục vụ nấu và chế biến món ăn cho trẻ

- Bổ sung đủ hệ thống xe đẩy thức ăn, tủ sấy bát, tủ hấp khăn, máy giặt...
- Cải tạo toàn bộ hệ thống nhà vệ sinh, máng rửa tay cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi theo hướng hiện đại. Chống thấm các nhà vệ sinh và trần hiên các tầng khu cũ.
- Lắp hệ thống màn rèm, màn che nắng cho các nhóm, lớp và các phòng chức năng còn thiếu.
- Thay thế toàn bộ hệ thống tủ đựng ba lô, mua giá tủ đựng đồ dùng, đồ chơi cho các lớp khu cũ.
- Bổ sung, thay thế hệ thống tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy, đèn báo cháy. Bảo dưỡng hệ thống PCCC trong nhà trường.

b. Cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ:

- Bổ sung đồ dùng theo Thông tư 01 cho các lớp, trang bị đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp tiên tiến cho các nhóm, lớp
- Quy hoạch vườn rau, thảm cỏ sân trường cho trẻ được trải nghiệm, làm mới khu vui chơi ngoài trời cho trẻ được khám phá trải nghiệm.
- Cải tạo sửa chữa phòng tiếng anh thành phòng tin học tiếng anh
- Cải tạo các khu vực ngoài sân trường thành các khu xưởng tái chế, khu gian gian, khu thư giãn, khu thể chất.
- Cải tạo hành lang thành khu thư viện, khu giáo dục STEAM
- Bổ sung máy tính, máy in, máy chiếu, laptop, máy photocopy phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và chăm sóc nuôi dưỡng.
- Nâng cấp các phần mềm, trang web, trang bị máy tính, máy in, máy chiếu, ti vi, âm thanh nội bộ đảm bảo 100% các phòng ban, lớp học có đủ trang thiết bị tin học, điện tử có kết nối internet.

c. Chống xuống cấp cơ sở vật chất

- Sơn lại toàn bộ bên trong và bên ngoài nhà trường.
- Chống thấm trần, chống thấm hiên hành lang
- Cải tạo lại hệ thống thiết bị trong nhà vệ sinh các nhóm lớp
- Bổ sung hệ thống cây xanh tại sân trường và các hành lang tạo môi trường xanh, sạch, đẹp.

1.2. Đội ngũ:

1.2.1. Đội ngũ:

- Xây dựng tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, dân chủ, có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức nỗ lực phấn đấu vươn lên.

- Đảm bảo đời sống, chế độ chính sách cho CB, GV, NV theo đúng quy định

* **Công tác phát triển Đảng:** Phấn đấu đến năm 2025 có 55% CB, GV, NV là Đảng viên

* **Ban giám hiệu:** Trình độ Đại học SPMN 100%; chứng chỉ QPAN: 100%; chứng chỉ QLNN: 100%; Chứng chỉ QLGD: 100%; Trung cấp LLCT: 100%; Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định Thông tư 03/2014/TT-BTTTT đạt 100%; 100% chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2;

***Giáo viên:** Trình độ chuyên môn trên chuẩn 95%, (trong đó 90% giáo viên có bằng Đại học SPMN; 05% có bằng Cao đẳng SPMN; chứng chỉ QPAN: 100% Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định Thông tư 03/2014/TT-BTTTT; 100% chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2; 100% được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; 92% đạt giáo viên giỏi cấp trường; 20% đạt giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua cấp quận; Mỗi năm học có 15% giáo viên đạt CSTĐ, LĐTT đạt 100%

* **Nhân viên:** Trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100% (trong đó trên chuẩn 94%); chứng chỉ QPAN: 100%; 50% trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định Thông tư 03/2014/TT-BTTTT; 100% được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; 100% đạt nhân viên giỏi cấp trường; CSTĐ cơ sở đạt: 15%; LĐTT đạt 100%

1.2.2. Quy mô học sinh:

1.2.2.1. Quy mô:

+ Phát triển lớp học: Duy trì số lớp: 20 lớp

+ Học sinh: Phát triển số trẻ từ 850 - 900 trẻ

1.2.2.2. Kế hoạch huy động

Hàng năm huy động 100% số trẻ trên địa bàn tuyển tuyển sinh hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; Đảm bảo chuyên cần độ tuổi nhà trẻ: 80% trở lên; MGN và MGB 85-90%; MGL: 90-95%. Trẻ 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100%

1.3. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục:

1.3.1. Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng:

- 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ theo TT13/TT-BGD.

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày

- Đảm bảo số lượng bữa ăn, giờ ăn, khẩu phần ăn cho nhà trẻ, mẫu giáo theo quy định Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016. Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì mức: P = 15-20%; (tỷ lệ L động vật, L thực vật = 70 và 30%); L=25-35%; G = 45-52%

- Thực đơn phần đầu “bữa chính tiêu chuẩn”; có trên 10 loại thực phẩm, trong đó có từ 3-5 loại rau; củ và bao gồm các món; Com, món xào, món mặn, món canh, món luộc và tráng miệng.

- Lượng Kcalo bình quân:

+ Nhà trẻ: 600-650 Kcal/ngày (khoảng 60-70 nhu cầu cả ngày)

+ Mẫu giáo: 665-676 Kcal/ngày (khoảng 50-55 nhu cầu cả ngày)

- Ký hợp đồng với 100% đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo an toàn cho trẻ

- Lưu mẫu thức ăn đảm bảo đủ số lượng món, lưu đủ đúng quy định

- Tuyệt đối không sử dụng các thực phẩm chế biến sẵn, trái mùa hoặc có nguy cơ mất an toàn cho trẻ.

- Xây dựng đầy đủ các biện pháp hiệu quả trong công tác phòng chống dịch bệnh và không để xảy ra dịch bệnh trong nhà trường.

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. 100% trẻ được cân đo (4lần/năm học) và khám sức khỏe định kỳ (1-2lần/ năm học) theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Phần đầu trẻ có sức khỏe bình thường: 90%; mắc bệnh sâu răng, các bệnh về đường hô hấp và các bệnh khác: 10%); trẻ có cân nặng và chiều cao bình thường: 97%; tỷ lệ SDD giảm xuống 1%; 100% trẻ SDD được theo dõi thường xuyên và được can thiệp các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng SDD, hạn chế tối đa trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi.

- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi: 95% , trẻ các độ tuổi khác 85% trở lên

1.3.2. Chất lượng chăm sóc giáo dục:

- 100% trẻ được chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non do BGD&ĐT ban hành, các nhóm, lớp tích cực đổi mới hình thức thực hiện

chương trình giáo dục mầm non, 100% nhóm, lớp đổi mới việc xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm. 100% nhóm, lớp cập nhật sửa đổi, bổ sung chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT và triển khai hiệu quả và áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. 100% nhóm, lớp tiếp tục thực hiện hiệu quả chuyên đề “*Giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ*”, xây dựng “*trường học hạnh phúc*” để trẻ mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- 100% trẻ 5 tuổi được đánh giá theo dõi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, 100% trẻ đạt yêu cầu. 100% trẻ ở các độ tuổi khác được đánh giá theo quy định của SGD&ĐT. Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt 85%; mẫu giáo đạt 95%

- 100% trẻ được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực, biết làm các việc đơn giản tự phục vụ bản thân. Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động trong và ngoài lớp, có tinh thần giúp đỡ bạn.

- 100% trẻ được phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, được tự nguyện tham gia học Tiếng anh và các câu lạc bộ phát triển năng khiếu theo nhu cầu. Có ít nhất 90% trẻ khuyết tật (nếu có) được đánh giá có sự tiến bộ

1.4. Công tác thi đua:

Phấn đấu để đạt chất lượng Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3; Phấn đấu đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; “Chi bộ trong sạch vững mạnh”; “Công đoàn cơ sở vững mạnh”; “Đơn vị văn hóa”

Hàng năm có từ 85% CB, GV, NV đạt danh hiệu LĐTT; 15% đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở

2. Nhiệm vụ:

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh và nhân dân về tầm quan trọng và vai trò của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong chiến lược phát triển nguồn lực của địa phương

- Tích cực tổ chức hiệu quả những nội dung đổi mới của cấp học Mầm non quận Hà Đông và của Nhà trường về công tác quản lý, bồi dưỡng nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục trẻ mầm non trong nhà trường và các cơ sở giáo dục mầm non quận Hà Đông.

- Thường xuyên tổ chức thực hiện giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nhà giáo tới 100% CB, GV, NV trong trường, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức nhà giáo. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho CBQL hoàn thành lớp Trung cấp LLCT và QLNN.

- Phát huy vai trò của tổ chức chính trị và các tổ chức xã hội khác như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên; Chữ thập đỏ trong nhà trường. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và bảo vệ quyền lợi cho người lao động

*** Đối với CBQL**

- Xây dựng đội ngũ CBQL có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách người Hà Nội thanh lịch, văn minh, nâng cao năng lực quản trị nhà trường; QLNN về giáo dục, ứng dụng hiệu quả CNTT trong trường học; có năng lực giám sát, kiểm soát đánh giá trong nhà trường; Có năng lực quản lý bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Lập kế hoạch bồi dưỡng chính trị đạo đức, chuyên môn nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cán bộ nguồn cho chức danh Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định.

***Đối với giáo viên, nhân viên**

- Xây dựng đội ngũ GV, NV có phẩm chất chính trị vững vàng; có đạo đức nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách người Hà Nội thanh lịch, văn minh và hiểu biết xã hội; Có kỹ năng sư phạm, các kỹ năng mềm; khả năng ứng dụng hiệu quả CNTT trong giảng dạy, có phương pháp, hình thức giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay; Giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, từng bước chuyển từ tiếp cận nội dung “học sinh học được gì” sang tiếp cận năng lực của người học “học sinh làm được gì sau khi học”. Từng bước có đủ giáo viên chuyên biệt dạy các hoạt động phát triển vận động, Tạo hình, Âm nhạc, giáo dục đặc biệt.

- Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá CBCCVC theo đúng quy định. Tổ chức lấy ý kiến của hội đồng sư phạm nhà trường, triển khai hiệu quả hệ thống phiếu hỏi đối với CMHS về đội ngũ CB, GV, NV trong trường.

- Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lý để phát huy khả năng sáng tạo của từng đồng chí. Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên đi học Cao đẳng, Đại học để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đổi mới hình thức bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đào tạo
- + Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CB, GV, NV các nội dung về giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng sư phạm, có năng lực thực hiện chương trình giáo dục mầm non quốc gia theo xu hướng phát triển, hướng tới tiếp cận giáo dục mầm non các nước trong khu vực.
- + Tăng cường công tác tham mưu đề cử CB, GV, NV được tham gia tập huấn với chuyên gia trong và ngoài nước về chương trình giáo dục mầm non. Tăng cường giao lưu chia sẻ với các đơn vị trường bạn trong và ngoài quận để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ,
- + Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp GVMN dưới mọi hình thức học từ xa, thực hành thực tế, học qua băng hình, qua thu âm....
- + Tăng cường bồi dưỡng CNTT để CB, GV, NV áp dụng trong công việc quản lý và đổi mới phương pháp dạy học.
- + Tổ chức bồi dưỡng về quan điểm, đường lối đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo cho 100% CB, GV, NV trong trường.
- Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách cho CB, GV, NV
- Đảm bảo đủ định biên biên chế giáo viên, nhân viên theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ, tư vấn cho 100% cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn được phân công phụ trách.
- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy, quy định, nhằm ổn định, phát triển, khuyến khích mỗi cá nhân phấn đấu sáng tạo; Tạo cơ chế quản lý kỷ cương, chất lượng, thực chất, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và công bằng.

2.3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành theo hướng đồng bộ, sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: Phần mềm quản lý nhân sự Epmip ; phần mềm tuyển sinh trực tuyến Esam; phần mềm quản lý bán trú Viettec; phần mềm quản lý chương trình giáo dục mầm non; phần mềm kế toán DAS9; DAS 10; phần mềm hỗ trợ kê khai thuế 3.8.1...theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông trên cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ công tác quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng toàn trường.

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học trên quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học truyền thống, hiện đại. Tăng cường các hoạt động tập thể, trải nghiệm, thực hành, thí nghiệm giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, được chủ động lĩnh hội kiến thức, hình thành kỹ năng và có khả năng vận dụng vào thực tế. Tăng cường giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng lao động cho trẻ.

+ Đổi mới đánh giá kết quả giáo dục trẻ theo định hướng phát triển năng lực. Tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học và ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong nhà trường.

+ Thường xuyên kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất các cơ sở mầm non tư thục. Tiếp tục tư vấn, giám sát và giúp đỡ các cơ sở để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

2.4. Xây dựng mô hình trường học hiện đại, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục mầm non.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong toàn trường, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của con nhân cách, chuẩn bị cho trẻ tâm thế tốt vào lớp 1. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống, Làm quen tiếng anh, bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đáp ứng mục tiêu chuẩn đầu ra, tiếp cận xu hướng phát triển. Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trên quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Chú trọng giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, phát triển khả năng tự lập, tự tin, khả năng giao tiếp.

- Tổ chức cho trẻ LQTA trên tinh thần tự nguyện, bước đầu cho trẻ làm quen với tin học. Tích hợp có hiệu quả các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp với xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy và học, sử dụng có hiệu quả các bài giảng Elearning và thư viện điện tử của ngành học.

- Bổ sung đồ dùng đồ chơi theo thông tư 01 của BGD&ĐT và các đồ dùng hiện đại vào giảng dạy, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, tạo khu vực đa năng ngoài trời phục vụ các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm của trẻ. Rà soát mang thiết bị đồ dùng dạy học để bổ sung theo

hướng đồng bộ và hiện đại từ các nguồn tham mưu với UBND quận, ngân sách cấp, nguồn thu tại trường và XHH giáo dục.

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tích cực, gọn gàng, ngăn nắp, nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh, hoa theo mùa khung cảnh đẹp.

2.5. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để chăm lo cho giáo dục của nhà trường.

- Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ với cha mẹ học sinh và cộng đồng; thu hút sự tham gia của cha mẹ trẻ và các hoạt động giáo dục; xây dựng hiệu quả mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Quan tâm chăm lo các đối tượng khó khăn trong nhà trường.

3. Giải pháp

3.1. Nhóm giải pháp số 1: Đổi mới công tác quản lý.

- Suu tầm, tập hợp toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để triển khai mọi hoạt động trong nhà trường; Phổ biến các văn bản trên thông qua các buổi họp, các buổi sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn tới CB, GV, NV.

- Xây dựng QCDC, quy chế CTNB, nội quy, quy định trong nhà trường;

+ Quy chế hoạt động của nhà trường, chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên trong nhà trường; quy chế quản lý tài sản, thực hiện chế độ chính sách, quy chế phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể trong nhà trường; quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

+ Quy chế CTNB; công khai rõ nguồn thu, mức thu, nguồn chi, định mức chi, nội dung chi; thống nhất cách chi lương, bán trú cho CB, GV, NV; Hàng tháng Ban thanh tra nhân dân giám sát chặt chẽ công tác thu phí và các khoản thu khác trong trường.

+ Xây dựng nội quy nhà trường đối với CB, GV, NV, cha mẹ học sinh và khách đến trường; Quy ước giao tiếp ứng xử đối với nhân viên trong nhà trường; quy định giao tiếp ứng xử với CB, GV, NV trong nhà trường.

+ Xây dựng quy định chức năng công việc, trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gắn với trách nhiệm. Tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ

- Cải tiến quy chế thi đua, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, có tính chất động viên CB, GV, NV phấn đấu.

- Phân loại GV, NV về năng lực thực hiện nhiệm vụ và có biện pháp bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng; Xây dựng tiêu chí cho giáo viên cam kết về

nội quy, quy chế của nhà trường, dựa vào tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia và chuẩn đánh giá GVMN để giáo viên có hướng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

- Đảm bảo dân chủ hóa trường học. Thực hiện cha mẹ học sinh tham gia đánh giá giáo viên, CB, GV, NV nhân viên và ngược lại

- Thực hiện đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên trong đánh giá trẻ. Thực hiện kiểm tra chéo giữa các lớp, các khối để đảm bảo sự khách quan, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong đội ngũ giáo viên.

- Thực hiện công khai chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của nhà trường theo quy định tại Thông tư 09/2009/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 7/5/2009 của BGD&ĐT

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, quản trị thư điện tử, Website trong quản lý nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch quản lý nhóm, lớp tự thực, phân công nhiệm vụ CBQL, giúp đỡ chuyên môn cho chủ nhóm lớp và giáo viên. Định kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời với nhóm lớp sau kiểm tra. Báo cáo với các cấp có thẩm quyền những sai phạm của nhóm lớp để có chế tài hạn chế rủi ro đáng tiếc xảy ra.

3.2. Nhóm giải pháp số 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, NV trong nhà trường. Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm nhà giáo mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên, chất lượng đội ngũ GV, NV. Thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, thực hiện nhiệm vụ, nề nếp kỷ cương.

Xây dựng, tổ chức cơ cấu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng quy định; Lựa chọn GV, NV có uy tín, có trình độ chuyên môn vững vàng làm tổ trưởng, tổ phó; Chỉ đạo các tổ hoạt động theo đúng quy định.

Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực hiện có; Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, NV từng năm đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của nhà trường. Phấn đấu đến năm 2025, có 95% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Tạo điều kiện cho GV, NV được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ do SGD; PGĐT Hà Đông tổ chức: Giáo viên, nhân viên cốt cán tham gia bồi dưỡng nâng cao; GV, NV còn lại tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản; đào tạo lại; Nhân viên kế toán tham gia học nghiệp vụ kế toán; Nhân viên nấu ăn học Cao đẳng nấu ăn; học Tiếng Anh, tin học để có trình độ theo quy chuẩn.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm tại nhà trường; kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng sống, đàn, múa, tin học...

Bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch theo đổi mới, theo chương trình nhà trường cho 100% giáo viên. Đánh giá kết quả hàng tháng thông qua duyệt kế hoạch giáo dục và dự giờ thăm lớp.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia kiến tập các trường trong quận; Thành phố để mở rộng hiểu biết, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn.

Hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá phân loại công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp; sử dụng, sắp xếp nhân sự vào các vị trí việc làm, luân chuyển đội ngũ giáo viên giữa các khối, lớp sao cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm của nhà trường...

Thực hiện tự bồi dưỡng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với CBQL.

3.3. Nhóm giải pháp số 3: Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đổi mới do SGD&ĐT, PGDDT quận Hà Đông chỉ đạo cơ sở khung chương trình của BGD&ĐT.

Thành lập ban chỉ đạo công tác xây dựng chương trình nhà trường trên cơ sở khung chương trình của BGD&ĐT

Rà soát, đánh giá kế hoạch giáo dục của nhà trường đã thực hiện trong thời gian qua, ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân tồn tại.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các buổi tập huấn do PGDDT triển khai về xây dựng chương trình nhà trường, hỗ trợ chuyên môn cho các giáo viên trong trường.

Xác định những nội dung cần điều chỉnh trên cơ sở khung chương trình BGD&ĐT

Tham gia đóng góp ý kiến và dự thảo xây dựng kế hoạch chương trình nhà trường với PGDDT.

Thực hiện xây dựng chương trình nhà trường; chú trọng các mục tiêu như: Giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, lồng ghép kỹ năng sống, chú trọng năng lực của học sinh và xây dựng trường mầm non Hạnh phúc

Tổ chức họp triển khai kế hoạch các năm học trong nhà trường, các tổ chuyên môn. Tiếp tục đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh trong quá trình thực hiện

3.4. Nhóm giải pháp số 4: Xây dựng các điều kiện phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

Tham mưu với UBND quận, PGDĐT quận Hà Đông cùng các phòng chức năng từ CSVC nhà trường theo hướng đồng bộ hiện đại.

Từ các nguồn lực, từ ngân sách, từ xã hội hóa giáo dục, nguồn thu của nhà trường, quy hoạch nhà trường với hệ thống cây xanh, cây cảnh, thảm cỏ, hoa các mùa tạo không khí xanh, sạch, đẹp và thân thiện.

Hàng năm rà soát các thiết bị, đồ dùng dạy học mau hỏng và cải tạo để bổ sung kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, thất thoát tài sản, bên cạnh đó chống lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản công. Quy trách nhiệm cho từng cá nhân phụ trách cụ thể, có biện pháp xử lý: Bồi thường, đánh giá vào thi đua đối với những CB, GV, NV vi phạm.

Tham mưu với PGDĐT đầu tư máy tính, máy chiếu, máy in... cho các lớp.

Xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống Intenert

Quản lý sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:

1. Giai đoạn 1: năm 2021, năm 2022, năm 2023

*** Đội ngũ CB, GV, NV:**

- Số CB, GV, NV: 65đ/c (BGH: 03 đ/c; GV: 44 đ/c; NV: 21 đ/c)
- Số Đảng viên: 26 đảng viên
- Trình độ chuyên môn trên chuẩn: $38/65 = 59\%$
- Trình độ tin học A: 59/65 đạt 90%
- Trình độ ngoại ngữ: 52/65 đạt 80%
- CB, GV, NV sử dụng thành thạo máy vi tính:
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp: Loại tốt; 15/44 đạt 34%; loại khá: 25/44 đạt 57%; loại trung bình: 2/44 chiếm 9%

- Đánh giá CBCCVC: HTSX nhiệm vụ: 18/58 đạt 31%; loại HTTNV: 39/58 đạt: 67%; HTNV: 01/58 chiếm 2%

*** Học sinh:**

- Tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 84%; mẫu giáo 3-4 tuổi đạt 89% ; mẫu giáo 5 tuổi đạt 95%. Trẻ 5 tuổi được phổ cập GD đạt 100%

- 100% trẻ được đảm bảo đảm an toàn về tinh thần và thể chất

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1-2 lần/năm học

- Tỷ lệ trẻ SDD giảm còn dưới 2%

- Đánh giá trẻ theo quy định của BGD, tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt: 95%; trẻ mẫu giáo đạt: 96%

*** Cơ sở vật chất:**

- Bổ sung thêm đủ hệ thống xe đẩy thức ăn, máy thái của quả, tủ sấy bát, tủ hấp khăn

- Chống thấm nhà vệ sinh và các hiên hành lang tầng 2

- Lắp hệ thống màn, rèm che nắng cho các lớp, các phòng chức năng.

- Bổ sung đồ dùng theo Thông tư 01 cho các lớp, trang bị đồ dùng, dụng cụ theo phương pháp tiên tiến

- Quy hoạch vườn rau, vườn hoa, cây cảnh cho trẻ trải nghiệm

- Bổ sung thêm hệ thống cây xanh tạo bóng mát và cây cảnh

2. Giai đoạn 2: Năm 2024, năm 2025

*** Đội ngũ CB, GV, NV:**

- Số CB, GV, NV: 65 đ/c (BGH: 03 đ/c; GV: 44 đ/c; NV: 21đ/c)

- Số Đảng viên: 33 đ/c

- Trình độ chuyên môn trên chuẩn: 95%

- Trình độ tin học: 100%

- Trình độ ngoại ngữ: 100%

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp: Loại tốt 30-35%; Loại khá và đạt: 65-70%

- Đánh giá CBCCVC: Loại xuất sắc 30-35%; Loại khá: 65-70%

*** Học sinh:**

- Tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 85%; mẫu giáo 3 - 4 tuổi đạt 90%; mẫu giáo 5 tuổi đạt 96%. Trẻ 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100%

- 100% trẻ được đảm bảo đảm an toàn về tinh thần và thể chất

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1-2 lần/năm học

- Tỷ lệ trẻ SDD giảm còn dưới 2%

- Đánh giá trẻ theo quy định của BGD, tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt : 95- 97% ; trẻ mẫu giáo đạt: 96-98%

*** Cơ sở vật chất:**

- Lắp đặt thêm hệ thống máy lọc nước, hoặc xây dựng bể lọc nước phục vụ nấu và chế biến món ăn cho trẻ

- Sơn lại toàn bộ bên trong và bên ngoài nhà trường

- Sửa chữa và thay thế các thiết bị trong hệ thống nhà vệ sinh của các nhóm lớp

- Chống thấm trần và hiên, các lối hành lang, nhà vệ sinh khu cũ.

- Thay thế toàn bộ tủ đựng ba lô; bổ sung mua mới giá để đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm, lớp khu cũ

- Bổ sung, thay thế hệ thống tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy, đèn báo cháy, bảo dưỡng hệ thống PCCC trong nhà trường.

- Bổ sung đủ thiết bị phát triển thể chất

- Bổ sung máy tính, máy in, máy chiếu, máy photocopy; ti vi

- Nâng cấp các phần mềm, trang Web, trang bị máy tính, máy in, máy chiếu, ti vi, âm thanh, loa... đảm bảo 100% các lớp học, phòng ban có đủ trang thiết bị tin học, điện tử có kết nối Internet

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tổ chức phổ biến kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường đến toàn thể CB, GV, NV, các tổ chức chính trị, xã hội trong nhà trường và cha mẹ học sinh. Đồng thời được đăng tải trên trang Web của nhà trường.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch, Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục 5 năm của nhà trường. Điều chỉnh kế hoạch sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Hàng năm Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch phải căn cứ vào kế hoạch phát triển giáo dục. Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch phát triển giáo dục.

3. Phân công cụ thể:

3.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; Chịu trách nhiệm quản lý mọi hoạt động trong nhà trường;

- Quản lý các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo qui định của chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường: Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Quản lý CB, GV, NV; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với CB, GV, NV và học sinh; tổ chức thực hiện “*Quy chế dân chủ*” trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai, dân chủ tại đơn vị;

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường tới 100% CB, GV, NV. Thành lập Ban chỉ đạo, ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Xây dựng kế hoạch năm học bám sát yêu cầu của kế hoạch phát triển giáo dục

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của nhà trường và thực hiện kế hoạch của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng:

- Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho Hiệu trưởng, cùng Hiệu trưởng quản lý mọi hoạt động trong nhà trường. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về những nhiệm vụ được phân công. Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về mọi hoạt động có liên quan.

- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng uỷ quyền;

- Chỉ đạo chuyên môn theo sự phân công của Hiệu trưởng; chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn các khối, lớp. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ cho tổ Giáo viên.

- Chỉ đạo thực hiện quy chế nuôi dạy trẻ mầm non. Có trách nhiệm bồi dưỡng chuyên môn còn yếu cho giáo viên đứng lớp. Chịu trách nhiệm về toàn bộ chất lượng của giáo viên và học sinh.

- Cùng Hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức các hội thi theo kế hoạch năm học. Chỉ đạo và phân công GV tham gia các hội thi do nhà trường, quận tổ chức. Chỉ đạo giáo viên tổ chức tốt các ngày lễ hội, các chủ đề trong năm học. Chỉ đạo các hoạt động khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Theo nhiệm vụ được phân công giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn, trưởng các bộ phận đoàn thể:

Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch của từng bộ phận, từng tổ trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường; kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.4. Đối với CB, GV, NV:

Căn cứ kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*** Nhân viên Văn thư, Thủ quỹ (Y tế kiêm nhiệm)**

- Chịu trách nhiệm trước các cấp về quản lý tiền tệ tại đơn vị; chịu trách nhiệm quản lý các loại tiền mặt tại đơn vị; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ đầy đủ các chứng từ theo qui định. Nhận, chuyển các công văn, báo cáo và lưu vào sổ theo quy định, xử lý công văn chính xác và đúng thời gian. Kiểm tra và ghi nhận thời gian gửi báo cáo, tổng kết theo tháng, quý để lưu xét thi đua cuối năm.

- Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các qui định của pháp luật và của ngành, các qui định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.

*** Nhân viên Kế toán:**

- Nghiên túc thực hiện chế độ Thu - Chi theo nghiệp vụ kế toán quy định. Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về mọi hoạt động thu chi tại đơn vị. Quản lý hồ sơ, sổ sách kế toán và tài sản của trường theo quy định. Tham mưu công tác tăng cường cơ sở vật chất, chế độ chính sách, thực hiện việc lập dự toán

ngân sách của đơn vị; đảm bảo cân đối chất lượng bữa ăn và khẩu phần ăn của trẻ.

- Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.

*** Nhân viên Y tế trường học:**

- Thực hiện tốt các công tác chăm sóc sức khỏe tại đơn vị; xây dựng các Kế hoạch, biện pháp đảm bảo vệ sinh ATTP, vệ sinh môi trường, an toàn trường học và phòng chống các dịch bệnh;

- Tham gia học tập, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ; Tham gia các phong trào và các công việc khác của nhà trường.

- Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.

*** Nhân viên nuôi dưỡng:**

- Nghiêm túc thực hiện mọi quy định vệ sinh bếp ăn 5 tốt; Đảm bảo thực hiện nghiêm mọi quy định vệ sinh ATTP. Chịu trách nhiệm về toàn bộ chất lượng bữa ăn của trẻ. Đảm bảo chế biến đúng thực đơn và đủ định lượng xuất ăn của trẻ. Lưu giữ mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- Tham gia các lớp học bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Tham gia các phong trào và các công việc khác của ngành, nhà trường

- Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.

*** Nhân viên Bảo vệ:**

- Trực cơ quan ngoài giờ hành chính (kể cả thứ bảy, chủ nhật). Chịu trách nhiệm trông giữ và bảo vệ tài sản của nhà trường; Bảo quản tài sản cơ quan, đảm nhiệm công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo quản điện nước; công tác tự vệ của cơ quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.

*** Nhân viên Lao công:**

- Quét dọn vệ sinh và chăm sóc cây xanh toàn trường và làm việc khác khi Hiệu trưởng phân công

- Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.

3.4. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tổ chức triển khai kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường trong các buổi họp phụ huynh, thống nhất quan điểm thực hiện, hỗ trợ nhà trường các hoạt động.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên tổ chức các hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tham quan học tập về kỹ năng, kinh nghiệm quản lý và các mô hình trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- Tổ chức kiến tập các chuyên đề, các trường điểm trong thành phố Hà Nội để nâng cao trình độ chuyên môn.

2. Đối với UBND quận:

- Quan tâm hỗ trợ về cơ chế chính sách Tài chính đầu tư cho nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược theo kế hoạch đề ra.

- Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về công tác Đảng, công tác đoàn thể cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục ở các trường học để đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

3. Đối với Phòng GDĐT

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

4. Đối với chính quyền địa phương

Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho nhà trường xây dựng và tạo được môi trường đầy đủ về trang thiết bị, đồ chơi phục vụ cho trẻ hoạt động.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non của Trường mầm non Phú La giai đoạn 2021-2025. Nhà trường sẽ làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp các ban ngành, đoàn thể, tập thể CB, GV, NV thực hiện đúng kế hoạch đề ra để nhà trường ngày càng phát triển đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước nói chung và của ngành học mầm non nói riêng./.

Nơi nhận:

- UBND quận ;
- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND phường Phú La;
- BGH; BCHCD;
- BCH chi đoàn; Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng;
- Ban ĐDCMHS (để phối hợp);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Kim Huế

